TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/DS-ST
Ngày: 13/11/2019
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Hường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hồ Văn Hạnh.
Bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng -kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2019/TLST–DS ngày 19/7/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXX-ST ngày 14/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.
Trụ sở: Số C đường N, Quận E, Thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện khởi kiện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế Tr – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch B.
Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: chuyên viên QLTD.
Địa chỉ: Số K Hùng V, phường A, thị xã B, Đắk Lắk, có mặt.

-Bị đơn: Ông Trần Quốc T; Địa chỉ TDP 0, phường Th, thị xã B, Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/7/2019 và tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Vào ngày 14/01/2016 ông Trần Quốc T có ký với Ngân hàng TMCP A Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng

và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Trần Quốc T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông T với hạn mức sử dụng là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Trần Quốc T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 26.646.694 đồng. Trong quá trình cấp thẻ, từ ngày 31/11/2018 đến nay ông Trần Quốc T chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền nào. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhỡ ông Trần Quốc T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Trần Quốc T vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Nên ngày 30/11/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/5/2019 ông Trần Quốc T còn nợ các khoản sau: Nợ gốc 26.646.694đ. Nợ lãi quá hạn: 5.295.972đ. Tổng cộng: 31.942.666đ (Ba mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm sáu sáu đồng) và từ ngày 09/5/2019 tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông Trần Quốc T có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP A.

-Đối với bị đơn ông Trần Quốc T mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với ông Trần Quốc T được.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Quốc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại A tổng số tiền 31.942.666đ (Ba mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm sáu sáu đồng). Trong đó Nợ gốc 26.646.694đ. Nợ lãi quá hạn: 5.295.972đ (tính đến ngày 08/5/2019) và từ ngày 09/5/2019 tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết qủa tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Quốc T mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] ***Về nội dung tranh chấp:*** Xét yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A HĐXX xét thấy: Vào ngày 14/01/2016 ông Trần Quốc T có ký với Ngân hàng TMCP A Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông Trần Quốc T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông T với hạn mức sử dụng là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Trần Quốc T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 26.646.694 đồng.

Ông Trần Quốc T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, vi phạm thời hạn thanh toán nợ đã ký với Ngân hàng. Nay Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông Trần Quốc T phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền 31.942.666đ (Ba mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm sáu sáu đồng). Trong đó Nợ gốc 26.646.694đ. Nợ lãi quá hạn: 5.295.972đ (tính đến ngày 08/5/2019) và từ ngày 09/5/2019 tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, phù hợp với các các Điều 463; 466; 468 BLDS năm 2015 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên cần chấp nhận.

[4] ***Về án phí:*** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Quốc T phải chịu án phí DSST.

- Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 463; 466; 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

Buộc ông Trần Quốc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền 31.942.666đ (Ba mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm sáu sáu đồng). Trong đó Nợ gốc 26.646.694đ. Nợ lãi quá hạn: 5.295.972đ (tính đến ngày 08/5/2019) và từ ngày 09/5/2019 tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Ông Trần Quốc T phải chịu 1.597.000đ án phí DSST.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP A 799.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000156, ngày 17/7/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKS tỉnh, thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đinh Thị Hường

THÀNH VIÊN HĐXX *THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKS tỉnh, thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Hường